

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

(Về việc: Chào bán và niêm yết các loại chứng quyền có bảo đảm)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ.VCSC ngày 22/04/2019 thông qua việc phát hành và niêm yết chứng quyền có bảo đảm;
- Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng quản trị vào ngày 16../08../2025 về việc phát hành và niêm yết các loại chứng quyền có bảo đảm.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (“Vietcap” hoặc “Công ty”) phát hành và niêm yết các loại chứng quyền có bảo đảm với nội dung chi tiết sau:

- Thông tin chi tiết về việc chào bán và niêm yết mã chứng quyền có bảo đảm tại các phụ lục đính kèm Nghị quyết này.
- Quy định về quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư sở hữu chứng quyền:
 - Quyền được thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở theo điều kiện và phương thức do Vietcap công bố trong bản cáo bạch của từng đợt chào bán.
 - Quyền được thanh toán bằng tiền khi chứng quyền bị hủy niêm yết theo quy định của pháp luật.
 - Quyền chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, cầm cố, vay mượn trong các quan hệ dân sự theo quy định của pháp luật hiện hành.
 - Quyền được ưu tiên thanh toán trong trường hợp Vietcap bị giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật.
 - Các quyền khác theo quy định của pháp luật cho phép tùy từng thời điểm.
- Thông qua phương án bảo đảm thanh toán cho nhà đầu tư theo mã chứng quyền trong các phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều 2: Giao và ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện, nộp hồ sơ phát hành và niêm yết chứng quyền có bảo đảm tại Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và thực hiện các công việc khác có liên quan để hoàn thành việc phát hành và niêm yết theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, và lập thành 3 bản gốc có giá trị thực hiện như nhau.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THANH PHƯỢNG

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở FPT

Đợt phát hành năm 2025 (Series) - 8

Tên chứng quyền:	Chứng quyền FPT/VIETCAP/M/Au/T/A8
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Công ty cổ phần FPT (FPT)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty cổ phần FPT
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	10:1 (10 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	5.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 5.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho
chứng khoán cơ sở HDB
Đợt phát hành năm 2025 (Series) - 3

Tên chứng quyền:	Chứng quyền HDB/VIETCAP/M/Au/T/A3
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh (HDB)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	2:1 (2 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	5.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 5.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở MSN

Đợt phát hành năm 2025 (Series) - 8

Tên chứng quyền:	Chứng quyền MSN/VIETCAP/M/Au/T/A8
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (MSN)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	5:1 (5 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	5.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 5.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở MWG

Đợt phát hành năm 2025 (Series) - 10

Tên chứng quyền:	Chứng quyền MWG/VIETCAP/M/Au/T/A10
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	5:1 (5 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	5.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 5.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở VIC

Đợt phát hành năm 2025 (Series) - 4

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VIC/VIETCAP/M/Au/T/A4
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (VIC)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Tập đoàn Vingroup – Công ty CP
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	10:1 (10 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	5.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 5.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở VJC

Đợt phát hành năm 2025 (Series) - 2

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VJC/VIETCAP/M/Au/T/A2
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (VJC)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	10:1 (10 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	5.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 5.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở VNM

Đợt phát hành năm 2025 (Series) - 6

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VNM/VIETCAP/M/Au/T/A6
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (VNM)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	6:1 (6 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	5.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 5.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở VPB

Đợt phát hành năm 2025 (Series) - 8

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VPB/VIETCAP/M/Au/T/A8
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPB)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	2:1 (2 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	5.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 5.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở VRE

Đợt phát hành năm 2025 (Series) - 5

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VRE/VIETCAP/M/Au/T/A5
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vincom Retail (VRE)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	2:1 (2 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	5.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 5.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở ACB

Đợt phát hành năm 2025 (Series) - 5

Tên chứng quyền:	Chứng quyền ACB/VIETCAP/M/Au/T/A5
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	2:1 (2 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	5.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 5.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở HPG

Đợt phát hành năm 2025 (Series) - 8

Tên chứng quyền:	Chứng quyền HPG/VIETCAP/M/Au/T/A8
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (HPG)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	2:1 (2 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	5.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 5.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở MBB

Đợt phát hành năm 2025 (Series) - 7

Tên chứng quyền:	Chứng quyền MBB/VIETCAP/M/Au/T/A7
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MBB)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	2:1 (2 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	5.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 5.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở STB

Đợt phát hành năm 2025 (Series) - 7

Tên chứng quyền:	Chứng quyền STB/VIETCAP/M/Au/T/A7
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (3 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	5.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 5.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở TCB

Đợt phát hành năm 2025 (Series) - 7

Tên chứng quyền:	Chứng quyền TCB/VIETCAP/M/Au/T/A7
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (TCB)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (3 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	5.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 5.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở TPB

Đợt phát hành năm 2025 (Series) - 4

Tên chứng quyền:	Chứng quyền TPB/VIETCAP/M/Au/T/A4
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (TPB)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	1:1 (1 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	5.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 5.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở VIB

Đợt phát hành năm 2025 (Series) - 4

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VIB/VIETCAP/M/Au/T/A4
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	1:1 (1 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	5.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 5.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở VHM

Đợt phát hành năm 2025 (Series) - 5

Tên chứng quyền:	Chứng quyền VHM/VIETCAP/M/Au/T/A5
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vinhomes (VHM)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Vinhomes
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	6:1 (6 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	5.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 5.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở DGC

Đợt phát hành năm 2025 (Series) - 1

Tên chứng quyền:	Chứng quyền DGC/VIETCAP/M/Au/T/A1
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (DGC)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	9:1 (9 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	5.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 5.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở LPB

Đợt phát hành năm 2025 (Series) - 1

Tên chứng quyền:	Chứng quyền LPB/VIETCAP/M/Au/T/A1
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam (LPB)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	3:1 (3 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	5.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 5.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng

PHỤ LỤC

Thông tin chi tiết về đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở SHB

Đợt phát hành năm 2025 (Series) - 1

Tên chứng quyền:	Chứng quyền SHB/VIETCAP/M/Au/T/A1
Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (SHB)
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội
Loại chứng quyền (mua/bán):	Mua
Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ):	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền:	Tiền mặt – đồng
Thời hạn:	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến:	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Ngày đáo hạn:	Ngày tròn 6 (sáu) tháng kể từ Ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi:	1:1 (1 chứng quyền tương đương 1 cổ phiếu)
Giá thực hiện:	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm chào bán
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán:	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán.
Giá chào bán:	Từ 1.000 đồng đến 8.000 đồng
Tổng số lượng chào bán:	5.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán:	Từ 5.000.000.000 đồng đến 40.000.000.000 đồng
Phương thức phát hành:	Phát hành chứng quyền ra công chúng